

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày: 31/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Anh Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 03/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Dương Thị H và 01 con (sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 06/11/2020, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1937; trú tại: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 28/10/2020, tại khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh B1 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy

Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, tạm giữ của Nguyễn Văn S 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ in màu đỏ, bên trong có 02 (hai) ống nhựa màu trắng đều được bịt kín hai đầu, bên trong mỗi ống nhựa đều có chứa chất bột màu trắng trong túi áo khoác bên trái S đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu S1) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, biển kiểm soát 98L5 - 8088 đã qua sử dụng cùng chìa khoá xe.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn S tại tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Văn S khai nhận: Số chất bột màu trắng bên trong có 02 (hai) ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu Công an đã thu giữ tại túi áo khoác bên trái Sang đang mặc là ma túy loại Heroine của S tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn S khai: Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L5 – 8088 từ nhà đi đến bến xe khách tỉnh B1 thuộc tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây S đã gặp và hỏi mua trực tiếp của một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine thì được người này đưa cho 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ in màu đỏ, bên trong có 02 (hai) ống nhựa chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi đến khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh B1 thì bị tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ số ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S trong phong bì ký hiệu S1 có khối lượng là 0,25g (không phải hai năm gam) sau khi cân niêm phong vào phong bì ký hiệu M1. Phong bì, giấy gói, ống nhựa cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Tại kết luận giám định số 153/KTH-MT ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,25g (không phải hai năm gam)”.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPBK ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 06/11/2020.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T153; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 28/10/2020, tại khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh B1 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi

tàng trữ trái phép 0,25g (không phải hai năm gam) ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Kh và bà Phạm Thị Ng được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đã qua sử dụng biển kiểm soát 98L5 – 80xx cùng chìa khoá xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Phạm Thị Ng, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà Ng không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Ng là đúng quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T153 và dòng chữ “Vụ: Nguyễn Văn S (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 có dòng chữ “Phong bì, giấy gói, ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ S, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn S. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S, nhưng do S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 06/11/2020.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T153 và dòng chữ “Vụ: Nguyễn Văn S (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 có dòng chữ “Phong bì, giấy gói, ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ S, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn S. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương